TAND HUYỆN THƯỜNG XUÂN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2022/HSST
ngày 01/3/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN, TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Sỹ H;

- Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quang T.
2. Bà Lê Thị L.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Đình T— T hư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn H — Kiểm sát viên;

Ngày 01 tháng 3 năm 2022. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 03/2022/HSST, ngày 26 tháng 01 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST - HS ngày 15/02/2022. Đối với bị cáo:

1.**Nguyễn Văn S —** sinh năm 1965; tại: xã CP, huyện CT, tỉnh Thanh Hóa; Trú tại: Phố DĐH, thị trấn PS, huyện CT, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 6/10; Con ông: Nguyễn Văn D(đã chết) và bà Nguyễn Thị O; Có vợ là Vũ Thị Th và 03 con.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú(có mặt tại phiên toà).

2. Người bị hại: Ông Lương Xuân N – sinh năm 1954(đã chết).

3. Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

Anh Lương Văn Q – sinh năm 1977(vắng mặt).

Địa chỉ: thôn XM 2, xã XC, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

4. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn Đ – sinh năm 1996(có mặt).

Địa chỉ: Phố DĐH, thị trấn PS, huyện CT, tỉnh Thanh Hóa.

5. Những người làm chứng:

- Anh Trương Văn Tr – sinh năm 1988(vắng mặt).
- Anh Đặng Văn S – sinh năm 1987(có mặt).

Đều trú tại: Thôn MS, xã LT, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 21/9/2021, Nguyễn Văn S, sinh năm 1965, trú tại phố DĐHuệ, thị trấn PS, huyện CT, tỉnh Thanh Hóa điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 36C - 249.18 đi theo hướng từ tỉnh Nghệ An về thành phố Hà Nội, Đến khoảng 15 giờ 40 cùng ngày, khi đi đến km 576+200 đường Hồ Chí Minh thuộc thôn Sơn Minh, xã Luận Thành, huyện Thường Xuân, Nguyễn Văn S phát hiện tại lề đường bên phải có biển báo hiệu cây xăng và biển báo giao thông "Trẻ em", loại biển báo nguy hiểm, phạm vi tác dụng biển báo là 300m. Nguyễn Văn S giảm tốc độ và điều khiển xe đi đúng phần đường di chuyển. Khi xe ô tò đi đến đường rẽ vào cây xăng (Hưng - Cúc) phát hiện thấy phía trước có một xe mô tô biển kiểm soát 36H7-1891 do ông Lương Xuân N, sinh năm 1954, trú tại thôn XM, xã XC, huyện TX điều khiển đi từ trong cây xăng đi ra đường Hồ Chí Minh, cách đầu xe ô tô khoảng 10 đến 16m. Phát hiện thấy ông Lương Xuân N điều khiên xe mô tô đi cắt ngang qua tim đường Hồ Chí Minh, thì Nguyễn Văn S thả ga và đạp phanh xe ô tô; đồng thời đánh lái sang phần đường đi ngược chiều để tránh. Do khoảng cách quá gần nên Nguyễn Văn S không làm chủ được tốc độ, nên đã để Ba đờ xốc trước bên phải xe ô tô biển kiểm soát 36C- 249.18 đâm vào phía bên trái biển kiểm soát và mặt ngoài ốp nhựa bên trái xe mô tô biển kiểm soát 36H7-1891 do ông Lương Xuân N điều khiển, làm người và xe mô tô của ông N hất văng vào lề đường bên trái theo chiều đi của xe ô tô và làm ông N ngã đập đầu xuống đường chết tại chỗ.

Kết quả khám nghiệm hiện trường

Đoạn đường xảy ra vụ tai nạn giao thông tại km 576+200 đường Hồ Chí Minh thuộc Thôn Sơn Minh, xã Luận Thành, huyện Thường Xuân, đoạn đường thẳng được rải nhựa tương đối bằng phẳng, không bị che khuất tầm nhìn, có vạch kẻ nét đứt màu vàng chia đôi thành hai chiều xe chạy; lòng đường rộng 8,10m; lề phía Tây là rãnh thoát nước đậy nắp bê tông và đổ bê tông vào cây xăng (Hưng - Cúc); lề phía Tây giáp là bãi tập kết gỗ keo.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường lấy chiều từ Nam ra Bắc (xã Luận Thành, huyện Thường Xuân đi Mục Sơn, huyện Thọ Xuân), từ trái sang phải (Tây sang Đông) làm chiều khám nghiệm, lấy mép cống thoát nước bên trái làm điểm mốc (Ký hiệu A), lấy mép đường nhựa bên trái làm mép chuẩn (Ký hiệu B) và tiến hành theo phương pháp cuốn chiếu.

-Vết tì trượt (Ký hiệu VI) màu đen in hình hoa lốp (Song song hình cong) dài 1 l,37m, rộng 37cm, theo hướng đi của xe ô tô, vết có chiều hướng từ phải sang trái, đầu vết vào lề phải là 2,90m và cách điểm định vị là 33,50m. Cuối vết cách lề chuẩn 7,53m và cách điểm định vị là 17,50m (ký hiệu V1).

-Vết tì trượt đường nhựa liên tục hình cung (đánh số 2) màu đen in hoa lốp song song cùng chiều với VI, kích thước dài 17,30m, rộng 37cm, vết có chiều từ phải sang trái, màu đen in hình hoa lốp, khoảng cách giữa hai vết là l,4m. Đầu vết cách lề chuẩn là 4,40 m, cách điểm định vị 35,10 m, và cách đầu VI là l,80m: cuối vết vào lề phải 9,20m và cách điểm định vị 19,35m, (Ký hiệu V2).

-Cách đầu vết tì trượt (Ký hiệu VI) khoảng cách 7,70m theo chiều khám nghiệm phát hiện 01 xe ô tô biển kiểm soát 36C-249.18 đang trong tình trạng dừng chết máy, đầu xe hướng Tây bắc. Từ trục bánh sau xe bên phải vào lề chuẩn là 3,30m và cách điểm định vị là 26,5m; trục bánh trước bên phải vào lề chuẩn là 4,40m và cách điểm định vị là 24,7m.

-Cách đầu vết tì trượt (Ký hiệu V2) khoảng cách 1l,90m theo chiều khám nghiệm phát hiện 01 tổ hợp vết cà trượt mặt đường nhựa không liên tục kích thước dài 5,2m, rộng 01 cm. Vết có chiều từ đông sang tây, đầu vết cách lề chuẩn là 6,60m và cách điểm định vị là 25,5m, cuối vết cách lề chuẩn là 10,l0m và cách điểm định vị là 21,2m, (Ký hiệu V3).

-Đầu vết cà trượt (Ký hiệu V3) khoảng cách 80cm về phía đông phát hiện 01 vết cà trượt đường nhựa không liên tục, kích thước dài l,40m, rộng 01 cm. Vết có chiều từ đông sang tây. Đầu vết cách lề chuẩn 5,90m, cách điểm định vị 24,9m. Cuối vết cách lề chuẩn 6,30m và cách điểm định vị là 23,23m, (Ký hiệu V4).

-Cách cuối vết tì trượt (Ký hiệu VI) khoảng cách là 2,20m theo chiều hướng khám nghiệm phát hiện 01 xe mô tô biển kiểm soát 36H7-1891 đang nằm trong tình trạng đổ nghiêng phải, đầu xe hướng về tâm đường Hồ Chí Minh. Trục trước bên phải cách lề chuẩn là 10,65m và cách điểm định vị 21,80m. Trục sau bên phải cách lề chuẩn là 1l,75m và cách điểm định vị 22,30m.

-Cách trục trước bên phải xe mô tô biển kiểm sát 36H7-1891 khoảng cách 54cm, phát hiện một tổ hợp dấu vết máu dạng vũng loang kích thước 1,4mx56cm, cách lề chuẩn 11,45m (ký hiệu V5). Ngay vị trí phát hiện 01 tử thi nam giới ông Lương Xuân N, trú tại Thôn XM 2, xã XC, huyện TX nằm về hướng tây, chân tử thi nằm về hướng đông. Chân tử thi cách lề chuẩn là 11,25m và cách điểm định vị là 19,80 m.

Cơ quan điều tra trích xuất hình ảnh từ camera, thấy tại mái hiên của gia đình ông Lê Ngọc Thành thu giữ hình ảnh phản ánh vụ tai nạn giao thông nêu trên và tiến hành trưng cầu Phòng P09 Công an tỉnh Thanh Hóa giám định dữ liệu điện tử đối với đoạn video trên. Ngày 04/11/2021 Phòng PC09 có Công văn số 3357/PC09 trả lời như sau: 09 ảnh trong tệp video gửi giám định không phát hiện chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh. Hình ảnh vụ tai nạn được sao lưu vào đĩa CD và lưu trong hồ sơ vụ án.

Kết quả thực nghiệm hiện trường ngày 24/10/2021

Xe ô tô tải biển kiểm soát 36C-249.18 di chuyển trên đoạn đường tương tự với đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông, khi xe ô tô đạt vận tốc 40km/h thì đạp chết

phanh để kiểm tra, thấy vết phanh lốp 02 bên để lại trên trên mặt đường nhựa dài 7m, rộng 37cm.

Tại bản kết luận số 3283/PC09 ngày 29/10/2021 cua Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Vị trí va chạm trên 02 phương tiện nằm trong khoảng từ bên trái vết cà trượt số 01 đến vết cà trượt số 04 và số 05 được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và Sơ đồ hiện trường thuộc khoảng giữa đường: tại thời diêm xảy ra va chạm xe ô tô tải biển kiểm soát 36C-249.18 có tốc độ từ 55,4km/h đến 62km/h.

Kết quả khám nghiệm phương tiện

1. Xe ô tô biển kiểm soát 36C-249.18

-Tổng chiều dài của xe là 7,20m, đầu xe rộng 02m, thùng xe dài 5,95m

-1/3 Ba đờ xốc trước bên phải bị vỡ, kích thước 37x11 cm, tâm vết cách đầu ba đờ xốc trước bên phải là 70cm, tương ứng với bám dính chất màu đen dạng sơn kích thước 2x7cm;

-01 vết cà trượt của mặt trước ngoài ba đờ xốc kích thước 73x30cm, vết có chiều từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ trước về sau; tâm vết cách ba đờ xốc là l00cm, vết cao cách mặt đất 45x74cm;

-1/3 ốp nhựa chắn gió phía trước đầu xe bên phải có vết cà trượt kích thước 3x0,5cm, vết có chiều từ trên xuống dưới, chếch từ phải sang trái, vết làm bong tróc sơn màu xanh, tâm vết có chữ số "3" của dòng chữ 36C-249.18 là 26cm, vết cao cách mặt đất là 78x78,5cm.

-Hệ thống phanh bánh trước, bánh sau và đèn xi nhan hai bên tại thời điểm kiểm tra đều có độ bám, phanh có hiệu lực, xi nhan đều có tác dụng.

2. Xe mô tô biển kiểm soát 36H7-1891

- Đầu ốp cao su tay nắm bên phải có vết cà trượt làm mòn rách cao su, kích thước 3x4cm, vết có chiều từ trước về sau, bề mặt bám dính chất màu trắng dạng bột đá;

- Đèn xi nhan trước bên phai bị bong bật khỏi xe

-Tay phanh bên phải gãy bong bật khỏi xe

-Ốp nhựa phía sau gắn biển số và chắn bùn bị bong bật khỏi xe

-Mặt ngoài cạnh bên trái biển số có vết cà trượt làm mòn xước sơn và cong vênh kim loại, kích thước 5x9cm, vết có chiều từ sau về trước, bề mặt bám dính chất màu xanh dạng sơn.

-Mặt ngoài ốp nhựa bên trái có vết cà trượt, kích thước 20x5cm, vết có chiều từ sau về trước, bề mặt bám dích chất màu xanh dạng sơn.

-Mặt ngoài đầu kim loại gắn giá để chân trước bên phải có vết cà trượt làm mòn xước kim loại, kích thước 1x1,5cm, vết có chiều từ trước về sau, bề mặt bám dính chất màu trắng dạng bột đá.

-Mặt ngoài phía sau cùng ống xả có vết cà trượt làm mòn sước sơn, cong vênh kim loại, kích thước 14x4cm, vết có chiều từ trước về sau, bề mặt bám dính chất màu trắng dạng bột đá.

Kết quả khám nghiệm tử thi:

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 3035/GĐPY ngày 30/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, nguyên nhân chết của ông Lương Xuân N: Các vết xây xước da, rách da, bầm tụ máu tại: Đầu, mặt, vai, lưng, tứ chi; tụ máu tổ chức dưới da đầu đỉnh chẩm, thái dương hai bên, vỡ lún xương hộp sọ vùng đỉnh chẩm thành nhiều dường vỡ khác nhau, có mảnh rời. Màng cứng bị rách, tụ máu dưới màng cứng vùng đỉnh chẩm, não thất chứa dịch máu, tụ máu phần mềm vùng đỉnh chẩm bán cầu đại não hai bên, nguyên nhân chết "Vỡ xương hộp sọ, tụ máu não".

Tại bản giám định số 3082/PC09 ngày 05/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận ông Lương Xuân N có nồng độ cồn trong máu là 75,61mg/100ml máu.

Về thu giữ và xử lý vật chứng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ 01 (một) mô tô biển kiểm soát 36H7- 1891. Quá trình điều tra xác định, ông Lương Xuân N đã mua với anh Hà Trọng Khởi, sinh năm 1961, trú tại thôn Làng Kinh, xã Văn Nho, huyện Bá Thước đã lâu nhưng chưa sang tên đổi chủ. Qua xác minh thì anh Hà Trọng Khởi không có mặt tại địa phương. Sau khi thu giữ , Cơ quan điều tra đã trả lại cho Lương Văn Q (người đại diện hợp pháp cho ôn Lương Xuân N). Qua định giá, chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36H7-1891 bị thiệt hại 580.000 đồng. Anh Lương Văn Q không yêu cầu Nguyễn Văn S phải sửa chữa hay bồi thường gì thêm.

Đối với chiếc xe ô tô biển kiểm soát 36C – 249.18 và giấy tờ kèm theo do Nguyễn Văn S điều khiển là xe ô tô thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1996, trú tại phố DĐH, thị trấn PS, huyện CT, tỉnh Thanh Hóa. Nguyễn Văn S được anh Đ thuê lái. Quá trình điều tra xác định không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Nguyễn Văn Đ.

Về bồi thường dân sự: Ngày 13/10/2021 Nguyễn Văn S đã tự nguyện bồi thường cho gia đình nạn nhân Lương Xuân N số tiền 130.000.000đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng) tiền hỗ trợ mai táng phí và chi phí khác, gia đình ông Lương Xuân N không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Đồng thời có đơn đề nghị Cơ quan điều tra xin giảm nhẹ hình phạt và miễn trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn S.

Tại bản Cáo trạng số 08/CT - VKSTX, ngày 26 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội "*Vi*

phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS đối với bị cáo; đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo: 16 đến 19 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 32 đến 38 tháng; Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX xử lý án phí đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, làm người công dân có ích cho xã hội.

Căn cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố của Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố; lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường; Biên bản, Kết luận giám định, và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo đã có hành vi điều khiển xe ô tô thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ và giữ an toàn với xe đi phía trước cùng chiều, không tuân thủ đúng các quy định của Luật giao thông đường bộ gây hậu quả chết người. Như vậy, hành vi của bị cáo đã vi phạm vào khoản 1 Điều 11 Luật giao thông đường bộ 2008 và khoản 1 Điều 5 của Thông tư số 31/2019/TT – BGTVT, ngày 29/8/2019. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Văn S đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS 2015. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến trật tự an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ; gây tai nạn và gây thiệt hại đến tính mạng của người khác. Bị cáo có thể ý thức được hậu quả đối với hành vi của mình, nhưng vì quá tự tin cho rằng hậu quả sẽ

không xảy ra và hậu quả là bị cáo đã gây tai nạn dẫn đến chết người. Do đó, hành vi của bị cáo phải bị xử lý nghiêm để đảm bảo răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn S có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng TNHS: không có.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi của mình; Tích cực bồi thường khắc phục hậu quả; Bị hại cũng có một phần lỗi là khi tham gia giao thông không có giấy phép lái xe và điều khiển xe mô tô tham gia giao thông trong tình trạng sử dụng rượu bia; Người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để bị cáo thấy rõ sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân thực hành quyền công tố tại phiên tòa áp dụng đối với bị cáo:Về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và án phí mà đại diện Viện kiểm sát đã có ý kiến đề nghị. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, dó đó đề nghị của đại diện Viện kiểm sát được HĐXX chấp nhận.

[6] Về hình phạt : Từ những căn cứ nêu trên, cần áp dụng quy định tại điểm a khoản 1, Điều 260; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015; xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 BLHS dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đủ để bị cáo yên tâm cải tạo, tu dưỡng, rèn luyện gạt bỏ lỗi lầm trở thành công dân có ích cho xã hội.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại không đề nghị bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm nên HĐXX miễn xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 BLHS 2015;

1. Tuyên: Bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ";

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn S 15(Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30(Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn S cho UBND thị trấn PS, huyện CT, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn S thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 135, Điều 136, Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án, buộc Nguyễn Văn S phải nộp 200.000đ(Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; vắng mặt người đại diện hợp pháp của người bị hại. Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người đại diện hợp pháp của người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có QLVNVLQ;
- VKSND huyện Thường Xuân;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT- CA huyện Thường Xuân;
- Cơ quan THAHS- CA huyện Thường Xuân;
- UBND TT PS, huyện CT;
- Lưu HSVA

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Sỹ H